

Korean component, Malaysian technology

STT	S N P H M		MODEL	GIÁ L
-----	-----------	--	-------	-------

HÀNG LUÔN CÓ S N TRONG KHO

Camera Speedome


Made in Malaysia

1	- 1/3" Sony Super HAD CCD - phân giải 520 TV Lines - 18X Optical Zoom, Auto-Focus, Auto-Iris F1.2	Order		G12-SC18	797.0
2	- 32 i m nh , 1 chu trình, t ng quét gi a 2 i m nh - Quay liên t c 360o ,t c quay 0.5° ~240°/s - Ngõ vào RS485, nhi u giao th c, có th i u ch nh baudrate -12VDC /2000mA Adapter Included			G12-WC18	864.0
<p>Thông s chung :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1/4" Sony Super HAD CCD - Xu t x Sony Exview (FCB series) Zoom camera - phân giải 470 TV Lines - 128 i m nh , 4 chu trình, patern tour, t ng quét gi a 2 i m nh 					
3	Camera Speedome g n tr n trong nhà - G65-SC18: nh y sáng 0.7 Lux Zoom quang 18x (4.1-73.8mm), Zoom KTS 10x	Order		G65-SC18	980.0
4	- G65-SB26: nh y sáng 0.01 Lux Zoom quang 26x (3.5-91mm), Zoom KTS 10x			G65-SB26	1,326.0
5	- G65-SB36: nh y sáng 0.01 Lux Zoom quang 36x (3.4-122.4mm), Zoom KTS 10x			G65-SB36	1,399.0
6	Camera Speedome g n âm tr n trong nhà - G65-RC18: nh y sáng 0.7 Lux Zoom quang 18x (4.1-73.8mm), Zoom KTS 10x	Order		G65-RC18	1,052.0
7	- G65-RB26: nh y sáng 0.01 Lux Zoom quang 26x (3.5-91mm), Zoom KTS 10x			G65-RB26	1,398.0
8	- G65-RB36: nh y sáng 0.01 Lux Zoom quang 36x (3.4-122.4mm), Zoom KTS 10x			G65-RB36	1,473.0
9	Camera Speedome g n ngoài tr i - G65-WC18: nh y sáng 0.7 Lux Zoom quang 18x (4.1-73.8mm), Zoom KTS 10x	Order		G65-WC18	1,069.0
10	- G65-WB26: nh y sáng 0.01 Lux Zoom quang 26x (3.5-91mm), Zoom KTS 10x			G65-WB26	1,414.0
11	- G65-WB36: nh y sáng 0.01 Lux Zoom quang 36x (3.4-122.4mm), Zoom KTS 10x			G65-WB36	1,490.0
12	Camera Speedome g n ngoài tr i + l p ch ng n ng - G70-WC18: nh y sáng 0.7 Lux Zoom quang 18x (4.1-73.8mm), Zoom KTS 10x	Order		G70-WC18	1,116.0
13	- G70-WB26: nh y sáng 0.01 Lux Zoom quang 26x (3.5-91mm), Zoom KTS 10x			G70-WB26	1,461.0
14	- G70-WB36: nh y sáng 0.01 Lux Zoom quang 36x (3.4-122.4mm), Zoom KTS 10x			G70-WB36	1,537.0

Ph k n c a camera Speedome

Made in Malaysia

15	H p ngu n cho G65 (ti n u cáp)		WP20	106.0
----	---------------------------------	---	------	-------

STT	S N PH M		MODEL	GIÁ L
16	Giá tr n cho G65, G70		BS1	54.0
17	Giá t ng cho G65, G70		BW2	54.0
18	Giá g n c t cho G70		BW7	54.0
19	Giá g n góc t ng cho G70		BW9	54.0

Camera IP & Network Video Server

Made in Malaysia

<p>Thông s chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chu n nén H.264: Ch t l ng hình nh cao & b ng thông th p - Hi n th và l p trình tr c ti p trên Web - Ngõ âm thanh, RS485, i u khi n PTZ, Ngõ báo ng - Tu ch n POE, bao g m ph n m m CMS - Nh n d ng chuy n ng, ch c n ng email 					
20	<p>Network Video Sever H.264, 1 kênh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có th l p trình nh b mã hóa ho c b gi i mã, POE 	Order		TCS-200	471.0
21	<p>Network Video Sever H.264, 4 kênh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có th l p trình nh b mã hóa ho c b gi i mã, POE 	Order		TCS-400	866.0
22	<p>Camera IP Box (ch a bao g m ng kính)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1/3" Sony Super HAD CCD - phân gi i 540 TV Lines 	Order		TCS-230	508.0
23	<ul style="list-style-type: none"> - DC Auto-Iris Lens connector, Composite Video output - TCS230 : Standard Model 			TCS-230P	543.0
24	<ul style="list-style-type: none"> - TCS230P : POE Model - TCS230D : Day & Night Filter Change model 			TCS-230D	543.0
25	<ul style="list-style-type: none"> - TCS230PD : Filter Change + POE model - L p trình OSD 			TCS-230PD	580.0
26	<p>Camera IP c u g n trong nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1/3" Sony Super HAD Color CCD, 410,000 pixels - phân gi i 540 TV Lines - nh y sáng : 0.002Lux (Intensifier), 0.3Lux (F1.3) - ng kính 4-9 mm, F No 1.5 DC Auto Iris Varifocal - Ph n m m CMS 36 kênh 	Order		TCS-251	562.0
27	<p>Camera IP c u g n trong nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1/3" Sony Super HAD Color CCD, 410,000 pixels - phân gi i 540 TV Lines - nh y sáng : 0.0002Lux with IR LED (18pcs) - ng kính 2.9-10 mm, F No 1.5 DC Auto Iris Varifocal - Ph n m m CMS 36 kênh 	Order		TCS-251IR	662.0
28	<p>Camera IP c u ch ng va p g n ngoài tr i</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1/3" Sony Super HAD CCD - phân gi i 560 TV Lines 	Order		TCS-260	539.0
29	<ul style="list-style-type: none"> - TCS-260: ng kính 3.6mm. Tùy ch n 2.9 / 6 / 8 / 12mm - TCS-260V: ng kính t ng i u ch nh sáng 2.8-10.5mm 			TCS-260V	597.0
30	<p>Camera IP Speedome 10X PTZ g n ngoài tr i</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1/4" Exview, Zoom quang 10X (3.8-38mm) - phân gi i 470 TV Lines - 128 i m nh , 4 chu trình - Auto-Flip, Auto-parking, Power Resume 	Order		TCS-270W	1,625.0
31	<ul style="list-style-type: none"> - TCS-270W : g n t ng - TCS-270C : g n tr n 			TCS-270C	1,495.0

STT	S N P H M		MODEL	GIÁ L
-----	-----------	--	-------	----------

Camera IP & Network Video Server

Made in Malaysia

32	Camera IP Speedome PTZ g n ngoài tr i - 1/4" Exview - phân gi i 470 TV Lines - 128 i m nh , 4 chu trình, t c quay 360°/s - Auto-Flip, Auto-parking, Power Resume	Order		TCS-280	2,696.0
33	- Ch c n ng ngày và êm (Filter Change) - TCS-280 : Zoom quang 26X (2.5-91.0 mm) - TCS-280H : Zoom quang 36X (3.4-122.4 mm)			TCS-280H	2,848.0
34	Camera Box IP 2.0 MegaPixel, zoom quang 10x - 1/3" Sony Super HAD CCD - Zoom quang 10X (3.4-34mm) - Ngõ ra HDM, h tr SD Card	Order		TCS-530	1,679.0
35	Camera Box IP 1.3 MegaPixel - 1/3" Sony Super HAD CCD - Ngõ ra HDM, h tr SD Card	Order		TCS-531	889.0
36	- TCS-531 : Standard Model - TCS-531D : Day&Night Filter Change Model			TCS-531D	933.0
37	Camera IP c u ch ng va p g n ngoài tr i - 1.3 MegaPixel IP - 1/3" Sony Super HAD CCD - 4-9 mm Auto-Iris Varifocal Lens	Order		TCS-551	1,021.0
38	- TCS-551 : Standard Model - TCS-551D : Day&Night Filter Change Model			TCS-551D	1,068.0

Ghi chú : Giá và c tính s n ph m có th thay i mà không c n báo tr c

Th i gian b o hành : 18 tháng

Giá trên ch a bao g m 10% VAT